

Số: 254/2026/QĐST-VDS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

V/v Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà **Trịnh Hồng Hải**.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Thuý Ngân**, là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà **Bùi Thị Thu** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 612/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 103/2026/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Trần Quang T**, sinh năm 1975; Địa chỉ: B Ấp I, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Hồng H**, sinh năm 1974; Địa chỉ: B ấp T, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Trần Quang A**, sinh năm 1960.

Địa chỉ: 2 ấp T, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Trần Thị Kim O**, sinh năm 1961.

Địa chỉ: A ấp T, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà **Trần Thị Ánh N**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: A ấp T, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông **Trần Quang Ầ**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 2 ấp T, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Bà **Trần Thị Kim T1**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: 2 ấp T, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ông **Trần Quang Ầ**, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 2 ấp Đ, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

7. Ông Trần Quang T2, sinh năm 1972.

Địa chỉ: B ấp T, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Ông Trần Quang T, sinh năm 1975.

Địa chỉ: B ấp T, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Ông Trần Quang D, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 2 ấp T, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: B ấp T, xã T, huyện H (nay là xã Đ), Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Trần Quang T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1940; Địa chỉ: 2 ấp I, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự và Ông Trần Quang T là người giám hộ của bà Nguyễn Thị H1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

“Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu đề ngày 29/9/2025, và tại phiên họp bà Nguyễn Thị Hồng H đại diện ông Trần Quang T trình bày: Bà Nguyễn Thị Hóa S năm 1940 là mẹ ruột của ông T. Từ năm 2022 đến nay, bà H1 bị lẫn, mất trí nhớ, mất năng lực hành vi dân sự. Hiện tại bà Trần Thị Kim T1 là người trực tiếp chăm sóc bà H1. Do cần bổ sung hồ sơ xin kê khai di sản thừa kế và thực hiện các giao dịch dân sự, ông T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị H1 mất năng lực hành vi dân sự. Xác định ông Trần Quang T là người giám hộ của bà Nguyễn Thị H1.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các con của bà H1: ông Trần Quang A, bà Trần Thị Kim O, bà Trần Thị Ánh N, ông Trần Quang Â, bà Trần Thị Kim T1, ông Trần Quang T2, ông Trần Quang D có bản tự khai trình

bày: Thống nhất với toàn bộ yêu cầu của ông T, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị H1 mất năng lực hành vi dân sự. Xác định ông Trần Quang T là người giám hộ của bà Nguyễn Thị H1.

Khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần...”

Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 197/KL-VPYTW ngày 09/4/2026 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương B đối với bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1940; địa chỉ: 2 ấp I, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau:

“Tại thời điểm giám định đối tượng Nguyễn Thị H1 bị bệnh: Mất trí trong bệnh mạch máu. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F01. Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Ý kiến khác: Không.”

Như vậy, yêu cầu của ông Trần Quang T về việc yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị H1 mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ quy định về giám hộ, Tòa án sẽ xác định người giám hộ cho bà H1 theo quy định của pháp luật để thực hiện các giao dịch dân sự. Các đương sự cùng thống nhất xác định ông Trần Quang T là người giám hộ của bà Nguyễn Thị H1, nên ghi nhận.

[3] Về lệ phí: Ông Trần Quang T là người yêu cầu Tòa án giải quyết việc dân sự nên phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên họp phát biểu: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ việc và trong suốt quá trình giải quyết, Thẩm phán, Thư ký, người yêu cầu và những người liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quang T.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quang T.

[2]. Tuyên bố bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1940; CCCD số: 079140003468; địa chỉ: 2 ấp I, xã Đ, Thành phố Hồ Chí Minh mất năng lực hành vi dân sự.

Xác định ông Trần Quang T là người giám hộ của bà Nguyễn Thị H1.

[3]. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Trần Quang T chịu nhưng được khấu trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0029149 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Thành phố Hồ Chí Minh, ông T đã nộp đủ lệ phí.

[4]. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

[5]. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Khu vực 8;
- Phòng THADS Khu vực 8;
- UBND xã Đông Thạnh, TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**



Trịnh Hồng Hải